TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14 /2023/HS-PT
Ngày: 28/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **G Thị Vượng.**

Các thẩm phán: Ông **Bùi Ngọc Bính**

Bà **Phan Thị Phương**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông **Nguyễn Việt Anh -** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà***: Ông **Lê Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Vàng A Dế, Hờ A Khu, Tráng A Chu, Đào Thị N, Mai Văn G do có kháng cáo của bị cáo Đào Thị N, Mai Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đào Thị N**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1990 tại huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn Cương Thôn, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Đình Thanh – sinh năm 1963 và bà: Mai Thị Ngọc - sinh năm: 1965; chồng: Mai Văn G - sinh năm 1989 *(là bị cáo trong cùng vụ án)*; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/9/2022 tại xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mai Văn G**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1989

tại huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm An Khánh, xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn Khang – sinh năm 1965 và bà: Lê Thị Mười - sinh năm: 1967; vợ: Đào Thị N - sinh năm 1990 *(là bị cáo trong cùng vụ án)*; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/9/2022 đến ngày 27/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn Nam; ông Trần Minh Tuấn – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hồng Bách và cộng sự thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 10 năm 2021, Đào Thị N được Mai Văn Duy *(là em trai của chồng N)* rủ tham gia làm giấy phép lái xe giả nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, N đồng ý. Để tìm kiếm người có nhu cầu mua giấy phép lái xe giả Duy lập và sử dụng trang Fanpage trên face book tên *"Trung tâm sát hạch lái xe Bình Minh"*, thuê chạy quảng cáo trên facebook và cài đặt phần mềm tự động trả lời tin nhắn, lọc số điện thoại để cung cấp cho N gọi điện thoại tư vấn, thỏa thuận giá làm giấy phép lái xe giả với người mua và hướng dẫn người mua chụp ảnh Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân, ảnh chân dung gửi qua Zalo cho N. Giá N sẽ thu của người mua là 1.300.000 đồng/1 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, quá trình tư vấn, trao đổi, thỏa thuận với khách mua thì N và Duy có thể giảm giá cho khách từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau khi người mua giấy phép lái xe giả đồng ý và đặt mua đồng thời gửi thông tin qua Zalo cho N thì N chuyển thông tin lại cho Duy để Duy làm giấy phép lái xe giả, mỗi giấy phép lái xe giả làm xong và giao cho khách thành công thì Duy trả cho N từ 200.000 đồng đến 350.000 đồng. Sau khi bàn bạc thống nhất, Duy cung cấp cho N số thuê bao 0974194331 là thuê bao không chính chủ để N gọi điện thoại tư vấn, đăng ký tài khoản Zalo đăng bài quảng cáo, nhận thông tin của khách để chuyển cho Duy. Sau đó, N lắp sim số 0974194331 vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone 7 Plus màu hồng của N, rồi tải ứng dụng Zalo và đăng ký tài khoản Zalo tên "Linh Đan" đồng thời sao chép các bài viết từ các trang Fan page của các trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe chính thống đăng lên trang Zalo "Linh Đan" để khách thấy uy tín, giống thật. Thời gian đầu N sử dụng trang Fan page *"Trung tâm sát hạch lái xe Bình Minh"* để tìm kiếm khách hàng và hằng ngày Duy nhắn số điện thoại của khách *"mua"* vào tài khoản Zalo "*Linh Đan"* cho N gọi điện thoại tư vấn. Do ít người làm giấy phép lái xe giả nên đến đầu tháng 02/2022, Duy cung cấp

cho N tên đăng nhập, mật khẩu trang fanpage trên facebook có tên *"Trung đào tạo sát hạch giấy phép lái xe học viện an ninh"*, đồng thời Duy cài đặt lên điện thoại di động của N phần mềm tự động trả lời tin nhắn, lọc số điện thoại để lấy thông tin số điện thoại của người có nhu cầu mua giấy phép lái xe gọi tư vấn, "*chốt đơn"*. Do số lượng khách đặt mua giấy phép lái xe giả tăng, để kịp thời liên hệ tư vấn và "chốt đơn" thì N bàn bạc, rủ chồng là Mai Văn G, sinh ngày 20/12/1989, trú tại xóm An Khánh, xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cùng tham gia làm giấy phép lái xe giả, G đồng ý. Sau đó G đã đi mua số điện thoại 0967392264 và đưa cho N sử dụng, N lắp vào điện thoại đen trắng *(chiếc điện thoại này bị hỏng N đã vứt bỏ không thu giữ được)*, còn số 0961188530 G lắp vào điện thoại đen trắng *(chiếc điện thoại này bị hỏng G đã vứt bỏ không thu giữ được)* để cả hai vợ chồng cùng gọi điện thoại tư vấn, chốt đơn. Ngoài ra N còn sử dụng điện thoại Apple Iphone 12 Pro max màu vàng gắn sim số điện thoại 0973581364, G sử dụng điện thoại di động SamSung Galaxy Note20 Ultra, lắp sim số 0822201289 để nhắn tin, gọi điện tư vấn cho khách về việc làm giấy phép lái xe giả. Thời gian đầu N gửi thông tin của khách hàng từ Zalo *"Linh Đan"* đến tài khoản Zalo của Duy, được một thời gian do lượng khách tăng lên, Duy đã thêm tài khoản Zalo "Linh Đan" của N vào nhóm Zalo tên *"Gửi hàng"* để gửi thông tin của khách lên cho người trong nhóm trực tiếp làm giấy phép lái xe giả và nhóm *"Kê đơn, hoàn hàng"* để giải đáp các vấn đề thắc mắc trong quá trình làm (*đối với nhóm "Gửi hàng", "Kê đơn, hoàn hàng" Duy chỉ thêm N vào nhóm để làm giấy phép lái xe giả)*, đồng thời Duy cung cấp cho N một tài khoản ngân hàng số 9704229201245474652 mang tên Nguyễn Hoàng Huy mở tại ngân hàng TMCP Quân Đội *(MB Bank)* và mật khẩu ngân hàng để nhận tiền của khách thanh toán khi làm giấy phép lái xe giả và khi chuyển tiền cho Duy.

Vào khoảng tháng 03/2022, do có nhu cầu tìm mua giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nên Hờ A Khu dùng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5s, kiểu máy CPH1912, màn hình cảm ứng, vỏ nhựa màu đỏ, điện thoại lắp 02 sim số 0337708743 và 0397810989 lên mạng xã hội face book để tìm hiểu thông tin, quá trình tìm kiếm trên facebook Hờ A Khu nhìn thấy trang fanpage làm giấy phép lái xe giả của N nên đã ấn vào xem, để lại số điện thoại 0397810989 của Khu ở phần bình luận của bài viết. Sau khi để lại số điện thoại thì Khu nhận được điện thoại từ số 0974194331 của N. Qua trao đổi và thống nhất giá xong thì Khu chuyển thông tin cần thiết qua Zalo cho N. Khoảng 05 ngày sau, thì Khu nhận được bưu phẩm và thanh toán số tiền thu hộ là 1.300.000 đồng cho nhân viên bưu chính. Sau đó Khu mở phong bì ra thì thấy có 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả và 01 hồ sơ giả gồm *(Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe mô tô, Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe và Giấy khám sức khỏe của người lái xe đều mang tên Hờ A Khu)*. Lần làm giấy phép lái xe giả này, N được Duy trả số tiền 350.000 đồng.

Trong khoảng tháng 3/2022, do không có tiền tiêu xài cá nhân, Hờ A Khu gặp và rủ Vàng A Dế, và Tráng A Chu cùng làm giấy phép lái xe giả bằng cách Dế, Chu đi tìm người có nhu cầu làm giấy phép lái xe giả rồi chụp các thông tin cần thiết và thu 1.700.000 đồng/01 giấy phép lái xe giả (giá có thể thêm bớt một ít tùy người giới thiệu). Sau đó Khu sẽ gửi cho N số tiền 1.300.000 đồng/01 giấy phép lái xe giả, số tiền còn lại 400.000 đồng Khu và Dế, Chu sẽ chia nhau. Nghe vậy, Dế, Chu nhất trí. Sau đó, Khu dùng số điện thoại 0337708743 và 0397810989, còn Dế dùng điện thoại di động chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y66 màu Gold, màn hình cảm ứng lắp số điện thoại 0839519295 để liên lạc và kết bạn qua facebook với Khu, Dế dùng nick face book mang tên *"txiv Ntxawm"*, Khu dùng nick face book mang tên *"Tiến Khu Hồ"* để nhận thông tin, hình ảnh từ Dế gửi qua ứng dụng Messenger của facebook . Còn Chu dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y3s màu xanh, màn hình cảm ứng, rồi dùng Zalo số điện thoại 0919733525 mang tên *"Nkauj Hmoob NX"* để liên lạc và gửi hình ảnh cho Khu qua Zalo số điện thoại 0397810989 mang tên *"Tiến Khu"*. Sau khi nhận thông tin người dân cần làm giấy phép lái xe giả từ Dế, Chu thì Khu sẽ chuyển qua ứng dụng Zalo cho N.

Ngoài 01 lần N làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho Khu nêu trên, quá trình điều tra xác định cũng trong tháng 3 năm 2022, Đào Thị N, Hờ A Khu còn 03 lần làm giả 41 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; Vàng A Dế đã 03 lần làm giả 29 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; Tráng A Chu đã 02 lần làm giả 10 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; Mai Văn G 01 lần làm giả 24 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho nhiều người dân trên địa bàn xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 03/2022, Vàng A Dế đi các bản thuộc địa bàn xã Hố Mít, huyện Tân Uyên thu thập thông tin của 08 người dân gồm: Tráng Thị Mo, Thào Thị Ác, Vàng A Dua, Tráng Thị Má, Tráng Thị Sung, Thào Thị Sia, Vàng Thị Cu, Tráng A Công. Sau đó Dế đã chuyển thông tin 08 người cần làm giấy phép lái xe giả trên vào tài khoản Zalo cho Khu và Khu đã chuyển từ Zalo *"Tiến Khu"* của Khu đến tài khoản Zalo *"Linh Đan"* cho N và N tiếp tục chuyển những thông tin này cho Duy để Duy làm và sau khi làm xong giấy phép lái xe cùng hồ sơ giả thì Duy gửi trực tiếp cho Khu. Đến ngày 18/03/2022, Khu nhận đủ và đã giao lại 08 giấy phép lái xe và kèm theo hồ sơ giấy phép lái xe giả cho Dế mang đi đưa cho người đã mua. Trong lần này Đào Thị N, Hờ A Khu và Vàng A Dế làm giả 08 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 kèm hồ sơ. Khu, Dế đã thu của người dân tổng số tiền 13.100.000 đồng và Khu, Dế chuyển cho N 9.500.000 đồng, còn lại số tiền 3.600.000 đồng Dế và Khu chia nhau mỗi người thu lời bất chính số tiền là 1.800.000 đồng. Trong lần này N được Duy chia cho số tiền 2.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Trong thời gian từ 22/3/2022 đến ngày 27/3/2022, Đào Thị N, Hờ A Khu và Vàng A Dế đã làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho 05 người

gồm: Lù A Húa, Vàng A Tùng, Tráng Thị Cho, Vàng Thị Giống, Giàng A Vả (đối với giấy phép lái xe giả của Giàng A Vả, Cơ quan điều tra không thu giữ được, hiện Vả không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu làm gì, ở đâu).

Cũng trong lần này, Đào Thị N, Hờ A Khu và Tráng A Chu đã làm giấy phép lái xe giả cho 05 người gồm: Vàng Thị Sẽ, Vàng Thị Thu, Vàng Thị Pà, Giàng Thị Dủ, Vàng Thị Kía.

Sau khi nhận được thông tin, hình ảnh của 10 người mua giấy phép lái xe mô tô giả do Dế, Chu chuyển thì Khu tải hình ảnh về điện thoại rồi đăng nhập vào Zalo *"Tiến Khu"* gửi tin nhắn hình ảnh đến tài khoản Zalo *"Linh Đan"* cho N để làm giấy phép lái xe. Sau khi nhận được hình ảnh do Khu chuyển đến N tiếp tục chuyển những thông tin này cho Duy để Duy làm giấy phép lái xe giả. Khoảng 05 ngày sau Khu nhận được 10 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 kèm 10 bộ hồ sơ giả. Sau đó Khu mang về nhà, gọi Dế và Chu đến nhà giao cho Dế, Chu mang toàn bộ 10 giấy phép lái xe giả kèm theo hồ sơ này đi đưa cho những người đã đặt mua. Trong lần này N, Khu cùng nhau làm giả 10 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 kèm hồ sơ. Chu và Dế mỗi người làm giả 05 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 kèm hồ sơ. Khu, Dế đã thu của người dân tổng số tiền 8.500.000 đồng và đã chuyển cho N 6.000.000 đồng, số tiền còn lại Khu và Dế chia nhau mỗi người được hưởng lợi số tiền là 1.250.000 đồng. Khu, Chu đã thu của người dân tổng số tiền 8.400.000 đồng và đã chuyển cho N 6.000.000 đồng, số tiền còn lại Khu và Chu chia nhau mỗi người được hưởng lợi số tiền là 1.200.000 đồng. Lần này N được Duy chia cho số tiền 2.500.000 đồng.

Lần thứ ba: Cuối tháng 3 năm 2022, Đào Thị N, Hờ A Khu và Vàng A Dế đã làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho 17 người gồm: Vàng A Sà, Thào A Dình, Vàng A Trá, Tráng A Sư, Thào Thị Chư, Thào A Sênh, Vàng Thị Va, Vàng Thị Xế, Vàng A Chư, Vàng A Sủi, Lù A Xa, Tráng Thị Mây (vợ của Vàng A Dế); Sùng Thị Chư, Giàng Thị Chi, Vàng Thị Sầu, Vàng Thị Xâu, Vàng A Du.

Cũng trong lần này, Đào Thị N, Hờ A Khu và Tráng A Chu làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho 05 người gồm: Tráng A Pao, Lý Thị Xây, Thào A Hời, Tráng A Và, Thào Thị Vá.

Cũng trong lần này, Đào Thị N và Hờ A Khu làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho 02 người ở xã Mường Than, huyện Than Uyên là Sùng Thị Si và Sùng A Va. Khu thu trước của Si và Va mỗi người 500.000 đồng.

Tổng trong lần này nhóm của N thu thập được thông tin của 24 người dân. Sau đó Khu dùng tài khoản Zalo "Tiến Khu" gửi thông tin của 24 người cần làm giấy phép lái xe giả đến tài khoản Zalo "Linh Đan" cho N để làm giấy phép lái xe. Lần này Dế thu của người dân được 4.000.000 đồng, Dế vẫn đang giữ lại; Chu thu được của người dân số tiền 4.100.000 đồng, Chu chuyển cho Khu 1.000.000 đồng,

sau này Chu trả lại cho Tráng A Và và Lù A Húa số tiền 2.800.000 đồng; Khu thu được của người dân số tiền 1.000.000 đồng. Lần này, do số lượng khách mua giấy phép lái xe nhiều nên N nói giá 01 giấy phép lái xe là 1.100.000 đồng và phải chuyển trước 01 nửa số tiền nhưng Dế, Chu chưa thu tiền nên Khu nói chuyển trước số tiền 6.000.000 đồng số tiền còn lại sẽ thanh toán khi nhận được giấy phép lái xe, N đồng ý. Sau đó N thông báo cho chồng là Mai Văn G biết việc Khu chuyển tiền cọc để làm giả giấy phép lái xe mô tô hạng A1, đồng thời bảo G nhắn tin số tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội *(MB Bank)* của G cho N để gửi cho Khu chuyển tiền cọc, G đồng ý và gửi tin nhắn số tài khoản 0822201289 mang tên Mai Văn G cho N để N gửi cho Khu chuyển tiền. Sau đó, G dùng số điện thoại 0822201289 gọi nhiều lần cho Khu vào số điện thoại 0397810989 để trao đổi một số nội dung liên quan đến việc làm giấy phép lái xe giả và hỏi về việc nhận được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả hay chưa. Ngày 30/3/2022, Khu đến nhà anh Quý, nhờ anh Quý chuyển khoản hộ số tiền 6.000.000 đồng vào số tài khoản của Mai Văn G. Sau khi nhận được tiền do Khu gửi đến, N nhắn tin cho G bảo G chuyển cho Duy 2.000.000 đồng và chuyển sang tài khoản của N số tiền 3.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng N cho G. Do sợ bị phát hiện nên Khu đã gọi điện thoại cho Sùng A So để nhờ lấy địa chỉ của So cho N gửi bưu phẩm làm giấy phép lái xe giả nhưng không nói cho So biết đó là giấy phép lái xe giả. Sau đó, Khu nhắn tin cho N yêu cầu gửi theo địa chỉ của So, N nhất trí. Đến ngày 22/4/2022, Sùng A So nhận 24 giấy phép lái xe kèm 24 hồ sơ giả.

Như vậy, trong lần này N, Khu, G cùng nhau làm giả 24 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 kèm hồ sơ; Dế tham gia làm giả 17 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 kèm hồ sơ; Chu tham gia làm giả 05 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 kèm hồ sơ. Lần này, N chuyển cho Duy số tiền 2.000.000 đồng, N thu lợi bất chính số tiền là 3.500.000 đồng và G thu lợi bất chính số tiền là 500.000 đồng; Dế thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng, Chu thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng.

Ngày 10 và ngày 11/4/2022, Dế, Khu, Chu đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên phát hiện về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và bị bắt giữ. Đối với 24 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 kèm hồ sơ giả, ngày 22/4/2022 Sùng A So nhận được qua đường bưu điện và biết là tài liệu giả nên đã tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên. Sau khi làm xong giấy phép lái xe và gửi theo đường bưu chính đến địa chỉ của Khu cung cấp nhưng không liên lạc được với Khu, N biết hành vi của Khu đã bị cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ nên N và G đã bàn nhau chấm dứt hành vi phạm tội, đồng thời thoát các tài khoản Zalo khỏi điện thoại, xóa các dữ liệu hình ảnh có liên quan, vứt số điện thoại 0974194331, 0967392264, 0961188530.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên tiến hành ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng A Dế tại bản Lầu, xã Hố Mít, huyện Tân

Uyên, phát hiện thu giữ 28,47 gam nhựa Thuốc phiện. Cụ thể: Vào thời gian cuối năm 2019, Vàng A Dế không nhớ chính xác ngày, tháng, trong 01 lần đến xã Khao Mang, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái chơi, Dế gặp và mua được của 01 người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch 01 gói nhựa Thuốc phiện bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng với giá 1.000.000 đồng, mục đích sử dụng. Sau đó Dế mang về nhà cất giấu trong tủ gỗ gần bàn uống nước không cho ai biết. Đến ngày 10/4/2022, khi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đến nhà Vàng A Dế tại bản Lầu, xã Hố Mít để thi hành lệnh khám xét về việc làm giấy phép lái xe giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện, thu giữ 01 gói nhựa Thuốc phiện bên ngoài được gói bằng nilon màu trắng có khối lượng là 28,47 gam, của Vàng A Dế, mục đích để sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A Dế 03 năm 10 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A Dế 01 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Vàng A Dế phải chấp hành chung hình phạt của cả hai tội là 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2022.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thị N 04 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hờ A Khu 04 năm 02 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng A Chu 04 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2022.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn G 03 năm 02 tháng tù, bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ còn phải chấp hành 03 năm 01 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đào Thị N, Tráng A Chu, Hờ A Khu, Mai Văn G.

Căn cứ khoản 4 Điều 341, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vàng A Dế.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 bị cáo Mai Văn G, bị cáo Đào Thị N đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Đào Thị N và bị cáo Mai Văn G giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, bản án đã tuyên với các bị cáo là quá nghiêm khắc con bị cáo còn nhỏ, trong đó có một con bị bệnh hiểm nghèo phải điều trị bệnh tật suốt đời không thể sống thiếu cha mẹ trong thời gian dài.

Tại cấp phúc thẩm cả bị cáo G và N đều xuất trình đơn xác nhận trình bày hoàn cảnh con thứ của bị cáo cháu Mai Ánh Dương đang mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh hiếm đột biến Zen về máu hiện đang điều trị tại bệnh viện nhi trung ương mong muốn Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội, về nhân thân, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức" với mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Đào Thị N 04 năm 06 tháng tù; bị cáo Mai Văn G là 03 năm 02 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, riêng đối với bị cáo Mai Văn G có phần nghiêm khắc bởi trong vụ án 2 bị cáo là vợ chồng đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo Mai Văn G là lao động chính trong gia đình khi bị cáo N phải đi chấp hành án con thứ 2 của bị cáo đang phải điều trị về bệnh hiểm nghèo hiếm gặp về máu, bị cáo G phạm tội lần đầu có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng do vậy về phần hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo Mai Văn G nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục áp dụng các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng và đánh giá về điều kiện hoàn cảnh gia đình, về nhân thân về tình tiết tại thời điểm xét xử phúc thẩm các bị cáo vẫn xuất trình các tài liệu bệnh án, giấy tờ hoá đơn viện phí phản ánh việc con của bị cáo đang phải điều trị cần phải có bố hoặc mẹ chăm sóc để xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Mai Văn G sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đối với bị cáo Mai Văn G xử phạt bị cáo Mai Văn G mức hình phạt 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo; đối với bị cáo Đào Thị N giữ vai trò chính trong vụ án mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên

không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo cần giữ nguyên hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo N.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh mà bản án sơ thẩm đã quy kết đối với Đào Thị N và Mai Văn G theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên về phần hình phạt đối với các bị cáo Luật sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố đối với từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Đào Thị N: Thứ nhất bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự đối với Đào Thị N là sai vi phạm nguyên tắc tại khoản 2 Điều 52- Bộ luật hình sự; thứ hai luật sư cho rằng Đào Thị N giữ vai trò đồng phạm giúp sức không phải là người giữ vai trò chính trong việc làm giả tài liệu như bản án sơ thẩm đã nhận định vì thực tế Đào Thị N sau khi nhận được thông tin, hình ảnh từ Khu chuyển đến thì chuyển cho Mai Văn Duy, Đào Thị N không trực tiếp in ấn các tài liệu giả, bản thân Đào Thị N không biết được những người khác trong đường dây này ngoài Mai Văn Duy, tài khoản nhận tiền cọc cũng do Mai văn Duy làm do vậy Đào Thị N chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức, các giấy phép lái xe được thu hồi lại không gây ra hậu quả, thiệt hại về tài sản cho tổ chức cá nhân.

Đối với bị cáo Mai Văn G: Hình phạt mà Hội đồng xét sơ thẩm đã quyết định là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp với đường lối nhân đạo của pháp luật đối với người giữ vai trò đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trong vụ án 2 bị cáo là vợ chồng đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, con bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo G được hưởng án treo, bởi các lý do như sau: Bị cáo G chỉ có vai trò đồng phạm giúp sức nhưng không đáng kể, bị cáo G không trực tiếp tham gia in ấn, không biết tới hoạt động nhóm Zalo mà Duy đã thêm N vào để trao đổi liên lạc; bị cáo Duy chỉ tham gia làm giả một lần với vai trò giúp sức khi bị cáo N chuyển thông tin chuyển thông tin tài khoản của chồng mình cho bị cáo Khu để Khu chuyển tiền, nhận số tiền từ Khu bị cáo G đã chuyển trả cho Duy 2.000.000 đồng; chuyển cho N 3.500.000 đồng và giữ lại 500.000 đồng theo ý kiến của N, bị cáo G phạm tội lần đầu và hậu quả của vụ án đã được ngăn chặn các giấy phép lái xe chưa được cấp cho người nhờ làm hộ, do vậy đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Mai Văn G; bị cáo G có nơi cư trú ổn định có nhân thân tốt đang trực tiếp nuôi 2 con nhỏ thường xuyên ốm đau bệnh tật, cháu Mai Ánh Dương hiện đang bị bệnh hiểm nghèo thường xuyên nhập viện điều trị, cháu không thể không có bố mẹ trường hợp cả 2 bị cáo cùng phải đi chấp hành án sẽ ảnh hưởng lớn đến đời sống của các cháu từ những lập luận nêu trên Luật sư đề nghị HĐXX xem xét đến nguyên nhân điều kiện phạm tội đặc biệt là hoàn cảnh của gia đình bị cáo để áp dụng các quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 điều 51 và khoản 1,

2 Điều 54, Điều 65, khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt bị cáo G mức hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, đối với bị cáo Đào Thị N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xử bị cáo từ 3 đến 4 năm tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; xét lời khai của các bị cáo là thống nhất và phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đặc biệt là vật chứng, kết luận giám định. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích tư lợi, Đào Thị N đã bàn bạc với Hờ A Khu để Khu nhận thông tin của những người có nhu cầu làm giấp phép lái xe cung cấp cho Mai Văn Duy để Duy làm giả giấy phép lái xe và hưởng tiền hoa hồng. Sau đó Hờ A Khu đã bàn bạc, thống nhất với Vàng A Dế, Tráng A Chu tìm người có nhu cầu làm giấy phép lái xe giả trên địa bàn tỉnh Lai Châu và cung cấp thông tin cho Khu để Khu chuyển thông tin cho N làm giấy phép lái xe giả, Khu sẽ trích lại tiền hoa hồng cho Chu và Dế. Mai Văn G tham gia giúp Đào Thị N kiểm tra thông tin và nhận tiền của người có nhu cầu làm giấy phép lái xe giả, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định, trong khoảng thời gian từ tháng 03/2022 đến tháng 04/2022 Đào Thị N đã 04 lần làm giả tổng số 42 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, thu lợi bất chính số tiền 8.350.000 đồng. Hờ A Khu đã 03 lần làm giả tổng số 41 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, thu lợi bất chính số tiền 4.250.000 đồng. Vàng A Dế đã 03 lần làm giả tổng số 29 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, thu lợi bất chính số tiền 7.050.000 đồng. Tráng A Chu đã 02 lần làm giả tổng số 10 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng. Mai Văn G 01 lần làm giả 24 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đã xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, các bị cáo nhận thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Đào Thị N, Hờ A Khu, Tráng A Chu, Mai Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả, tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Vàng A Dế đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy:

[3.1]Bị cáo Mai Văn G trong vụ án được xác định với vai trò đồng phạm giúp sức tham gia cùng với Đào Thị N làm 24 giấy tờ giả và hưởng lợi 500.000 đồng, bị cáo Mai Văn G chưa có tiền án tiền sự có nhân thân tốt, có nới cư trú rõ ràng vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể, bị cáo là lao động chính trong gia đình nếu buộc cả hai vợ chồng bị cáo phải đi chấp hành án thì sẽ không có người chăm sóc các con, còn thứ hai còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cháu Mai Ánh Dương, sinh năm 2021 mắc bệnh hiểm nghèo, mặc dù tài liệu chứng cứ về việc con bị cáo ốm đau cấp sơ thẩm cũng có nhận định đánh giá, tuy nhiên trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo cung cấp nhiều tài liệu, giấy tờ xác thực cháu Mai Ánh Dương, sinh năm 2021 liên tục phải điều trị tại bệnh viện Nhi trung ương và cần thời gian điều trị dài ngày cần thiết phải có sự quan tâm chăm sóc của bố hoặc mẹ, trong cùng vụ án 2 bị cáo là vợ chồng, xét toàn diện về tích chất mức độ về vai trò nhân thân và tình tiết giảm nhẹ bị cáo G có đủ các điều kiện để hưởng chế định về phạt tù nhưng cho hưởng án treo do vậy đối với bị cáo Mai Văn G cần chấp nhận kháng cáo giảm mức hình phạt từ 03 năm 02 tháng xuống 03 năm tù và áp dụng quy định tại Điều 65- BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 05 năm sẽ đảm bảo tính thuyết phục của việc xử lý toàn diện vụ án đúng với chính sách của pháp luật hình sự hiện hành. Vì vậy đề nghị của Kiểm sát viên, luật sư là có căn cứ cần chấp nhận, đối với đề nghị của Luật sư đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự là không có căn cứ nên không chấp nhận để xử bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

[.2] Bị cáo Đào Thị N là người giữ vai trò chính, số giấy phép lái xe làm giả nhiều nhất, phạm tội nhiều lần khi xét xử, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra; đã xem xét đầy đủ về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm luật sư đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; và không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự với lý do việc áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo N không đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 52- Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là lập luận dưới góc nhìn và được hiểu theo quan điểm của người bào chữa nhưng không có căn cứ theo quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Về tài liệu chứng cứ con thứ hai của các bị cáo là cháu Mai Ánh Dương sinh năm 2021 mắc bệnh hiểm nghèo đây là tình tiết có ý nghĩa trong việc chấp hành hình phạt và đã được Hội đồng xét xử nhận định đá giá toàn diện khi cân nhắc khoan hồng đối với bị cáo Mai Văn G. Do đó đề nghị của Luật sư áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù là không có căn cứ. Nhận thấy hình

phạt sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo đã đảm bảo pháp luật vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Đào Thị N cần giữ nguyên hình phạt sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[6] Do kháng cáo của bị cáo Mai Văn G được chấp nhận nên bị cáo G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đào Thị N không được chấp nhận nên phải chịu án phí HSPT.

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị N; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đối với bị cáo Đào Thị N.

-Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Thị N 04 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn G; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đối với bị cáo Mai Văn G.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn G 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức", thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho uỷ ban nhân dân xã Trực Chính huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. *"*Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*."*

2. Về án phí: Bị cáo Đào Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Mai Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2023/HS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu không có

kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Tòa án; VKSND; Công an; Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; người bào chữa
- UBND xã Trực Chính huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định
- Lưu HSVA, HCTP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

G Thị Vượng